TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Giao.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  + Ông Phan Hữu Trí
  + Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã G, huyện M, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn R và bà Đặng Thị T N; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Nguyễn Thị L (Tuyết), sinh năm 1969 là con ruột bị hại Nguyễn Thị V (đã chết); Nơi cư trú: Ấp B 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị C T, sinh ngày 20-8-1998; Nơi cư trú: Tổ 17, ấp T, xã M, huyện P, tỉnh An Giang – có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn M, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Ấp B 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang – có mặt.

2/ Nguyễn Phước L, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Ấp B 2, xã A, huyện C, tỉnh An Giang – vắng mặt.

3/ Lê Văn N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp P 1, xã B, huyện C, tỉnh An Giang – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 16-8-2017, sau khi uống bia cùng với Lê Văn N, Nguyễn Thanh N và Phan Văn H, Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 67AC-070.03 chở chị Nguyễn Thị C T chạy trên đường Quốc lộ 91 hướng LX – CĐ. Khi đến khu vực tổ 40, ấp B 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, T điều khiển xe chạy vào phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, đụng vào bà Nguyễn Thị V đang đi bộ ngược chiều bên mép lề phải hướng LX - CĐ. Hậu quả: Bà V chết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo T khai nhận hành vi của mình phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C T, người làm chứng Nguyễn Văn M và phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ" theo quy định khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 17/8/2017 và và bản ảnh hiện trường ngày 17-8-2017 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ghi nhận như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ 91 thuộc tổ 40, ấp B 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Mặt đường được tráng nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường 10,3m, ở giữa mặt đường có vạch sơn kẻ đường không liền nét màu vàng, chia hai phần đường mỗi bên 5,15m; hai bên lề đường là nhà dân đang sinh sống, cách mép đường mỗi bên 1,8m có vạch sơn màu trắng đã mờ.

Xác định điểm mốc là cột điện cố định số 5/122 nằm ở ngoài lề đường bên trái theo hướng LX – CĐ; Chọn lề bên phải theo hướng LX – C làm chuẩn.

Quá trình khám nghiệm ghi nhận như sau:

- Nạn nhân Nguyễn Thị V nằm úp trên mép đường lề phải, xuôi theo trục lộ, đầu hướng về CĐ, chân hướng về LX, đầu cách trục trước xe gắn máy biển số 67AC-070.03 là 9,2m.

- Xe gắn máy biển số 67AC-070.03 ngã nghiêng bên phải, nằm trên mặt lộ trên phần đường bên phải, đầu xe hướng về lề phải, đuôi xe hướng về lề trái, trục trước cách lề phải 1,9m, trục sau cách lề phải 3,2m và cách cột điện cố định số 5/122 là 20,5m.

- Tại hiện trường, xe gắn máy biển số 67AC-070.03 để lại 02 vết cày như sau:

+ Vết cày thứ nhất: Thẳng, không liền nét dài 8,7m có chiều hướng LX – CĐ, đầu vết cày cách lề phải 1,6m, đuôi vết cày cách lề phải 2,6m và cách trục sau xe gắn máy biển số 67AC-070.03 là 1,5m.

+ Vết cày thứ hai: Thẳng, liên tục dài 0,45m có chiều hướng LX – CĐ, đầu vết cày cách lề phải 1,92m, đuôi vết cày cách lề phải 1,95cm và cách trục sau xe gắn máy biển số 67AC-070.03 là 2,3m.

Ngoài ra, tại hiện trường, bên lề trái và lề phải theo hướng LX – CĐ có vạc sơn màu trắng bị mờ, không liên tục, mỗi bên cách lề 1,8m.

(Bút lục 7 – 8, 11 – 16)

Bản ảnh và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 17-8-2017 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ghi nhận như sau: Xe gắn máy biển số 67AC- 070.03, khám nghiệm theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới: Bửng chắn gió bên phải vỡ kích thước (3x0,05)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 82cm. Không có gù tay cầm bên phải. Ốp mủ bảo vệ sườn xe bên phải vỡ kích thước (5x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm. Gương chiếu hậu bên trái vỡ mất phần gương và cong theo chiều hướng từ trước ra sau. Ốp gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước kích thước (6x0,5)cm. Đầu đèn chiếu sáng bị mốp từ trước ra sau. Chá đèn chiếu sáng phía trước có vết trầy xước kích thước (3x1)cm. Chá đèn tín hiệu phía trước bên trái trầy xước kích thước (3x2)cm. Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng trầy xước bên trái kích thước (10x2)cm. Đầu chắn gió bên trái trầy xước kích thước (10x2)cm. Đầu tay cầm bên trái bị mài mòn có kích thước (3x3)cm. Bửng chắn gió bên trái có vết trầy xước có kích thước (10x2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm. Mũi dè chắn bùn phía trước trầy xước kích thước (8x4)cm. Đầu gác chân trước bên trái trầy xước kích thước (3x3)cm. Đầu gác chân sau bên trái trầy xước kích thước (3x3)cm.Cản nâng xe phía sau bên trái trầy xước kích thước (7x1)cm. (Bút lục 29 – 37)

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 259/17/TT ngày 17-8-2017 của Trung tâm pháp y sở y tế An Giang: Nguyễn Thị V, sinh năm 1935, nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện, dập phù não (Bút lục 18 – 19)

Căn cứ kết luận về việc định giá tài sản tang vật số: 101/KL-HĐ ngày 23-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xác định: Chiếc xe gắn máy biển số 67AC-070.03, số máy số máy 139FMB526567, số khung B5UMET526567, bị hư hỏng các loại phụ tùng, có chi phí phục hồi, thay thế, sửa chữa là 630.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 630.000 đồng. (Bút lục số 43)

Tang vật chứng thu được trong vụ án, gồm: Một xe gắn máy biển số 67AC-070.03, số máy 139FMB526567, số khung B5UMET526567 của Nguyễn Thị C T; Một giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 67AC-070. 03; Một giấy chứng minh nhân dân số 352466247 của Nguyễn Thị C T; Một giấy chứng minh nhân dân 352143070 của Nguyễn Văn T đã trả lại cho chị T và T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Kết luận giám định pháp y về tử thi và Kết luận về việc định giá tài sản tang vật đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 35/VKS-HS ngày 30-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không có ý kiến tranh tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được xử nhẹ, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có thể lao động nuôi mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điềutra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn (bút lục 3) thể hiện thời gian đo nồng độ cồn đối với bị cáo T vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 16-8-2017, tuy nhiên phiếu đo nồng độ cồn (bút lục 4) thể hiện thời gian đo là lúc 20 giờ 41 phút ngày 14-08-2017, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thu thập chứng cứ không chính xác, không đủ căn cứ để xem xét chứng cứ về kiểm tra nồng độ cồn khi xem xét về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận: Khi bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 67AC-070.03 chở chị Nguyễn Thị C T

chạy đến khu vực tổ 40, ấp B 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, do quay đầu nói chuyện với T, bị cáo đã điều khiển xe chạy vào phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, đụng vào bà Nguyễn Thị V đang đi bộ ngược chiều làm cho bà V té ngã chấn thương và chết. Hội đồng xét xử nhận thấy, các phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, bởi những tai nạn gây ra đều để lại những hậu quả vô cùng nặng nề về tính mạng, sức khỏe con người và thiệt hại về tài sản. Do vậy, đòi hỏi người điều khiển phương tiện giao thông khi tham gia phải có ý thức chấp hành tuyệt đối những quy định về an toàn giao thông, nhằm đảm bảo về tính mạng, sức khỏe và tài sản của chính bản thân và của người khác. Bản thân là bị cáo người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được đào tạo kỹ năng lái xe hạng A1, lẽ ra bị cáo phải có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo có hành vi quay đầu nói chuyện với chị T trong khi đang điều khiển xe lưu thông trên đường, không chú ý quan sát đã cho xe đi vào phần đường dành cho người đi bộ và các phương tiện khác, bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác, là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị V bị tử vong và gây thiệt hại về tài sản với giá trị là 630.000đ (Sáu trăm ba mươi ngàn đồng). Từ việc đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu như: Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 20 giờ 30 phút ngày 16-8-2017, Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 17-8-2017, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 17-8-2017 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng khi tham gia giao thông của quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp cho công tác điều tra được tiến hành thuận lợi; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục, bồi thường tổn thất cho gia đình nạn nhân; người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 60 của Bộ luật hình sự đã được

sửa đổi bổ sung năm 2009 cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Biện pháp tư pháp:

- Xử lý tang, vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã giao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị L đã nhận 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) do bị cáo bồi thường và không có yêu cầu bồi thường khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C T là chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số 67AC-070.03 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 07-02-2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07-02-2018).

4/ Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo T)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- UBND xã G, huyện M;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giao